

Số: 37/2024/QĐST – VDS

Quận 4, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Mạnh Hùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 532/2023/TLST – VDS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “Xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2024/QĐST – MPH ngày 04 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **Liêu Tấn N**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: **1 T, Phường A, Quận D, TP .**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Liêu Tấn L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: **1 T, Phường A, Quận D, TP .**

2/ Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: **1 T, Phường A, Quận D, TP .**

3/ Ông **Liêu Thế H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **1 T, Phường A, Quận D, TP .**

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 08/11/2023 và bản tự khai ngày 27/11/2023 ông **Liêu Tấn N** trình bày: Ông và bà **Nguyễn Thị X** có quan hệ tình cảm và tiến tới hôn nhân, hai bên chung sống với nhau và có một người con chung tên là **Liêu Thế H**, sinh năm 1983 nhưng đến năm 1998 thì hai bên mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, TP ., (theo Giấy chứng nhận kết hôn quyển số I/98 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, TP . cấp ngày 20/4/1998). Do thời gian đi làm giấy tờ tùy thân và giấy khai sinh cho **Liêu Thế H**, vì không hiểu biết pháp luật và cũng không để ý đến giấy tờ tùy thân của con nên Giấy khai sinh của **Liêu Thế H** ghi nhầm tên của **Liêu Tấn L** ở phần họ tên cha của trẻ **H** mà ông không hay biết, (ông **Liêu Tấn L** là em ruột của ông **Liêu Tấn N**). Từ trước đến nay do bận công việc làm ăn kiếm sống nên

ông cũng không có thời gian để làm thủ tục đính chính lại giấy tờ khai sinh cho **Liêu Thế H**. Đến thời điểm hiện tại nhằm rõ ràng về mặt pháp lý cho con nên ông đã dắt **Liêu Thế H** đi giám định ADN, kết quả giám định ADN đã xác định: “**Liêu Tấn N** và **Liêu Thế H** có quan hệ huyết thống cha con. Còn **Liêu Tấn L** và **Liêu Thế H** không có quan hệ huyết thống cha con”. Do đó ông **Liêu Tấn N** đã nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định **Liêu Thế H** là con ruột của ông.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2023 và ngày 28/11/2023 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Liêu Tấn L**, bà **Nguyễn Thị X** và **Liêu Thế H** đều xác nhận lời trình bày của ông **Liêu Thế N1** là đúng vì **Liêu Thế H** thật sự là con của ông **Liêu Thế N1**, vì vậy tất cả đều thống nhất với yêu cầu của ông **Liêu Thế N1** yêu cầu Tòa án xác định ông **Liêu Thế N1** là cha ruột của **Liêu Thế H** và không ai có ý kiến nào khác.

Tại phiên họp:

- Ông **Liêu Tấn N**, ông **Liêu Tấn L**, bà **Nguyễn Thị X** và **Liêu Thế H** đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4:

+ Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đúng đầy đủ các thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và Kết quả giám định ADN của Phân viện khoa học hình sự **Bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông **Liêu Tấn N** xác định ông **Liêu Tấn N** là cha của **Liêu Thế H**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông **Liêu Tấn N** có đơn yêu cầu Tòa án xác định **Liêu Thế H** là con của ông **N**, đây là yêu cầu về “Xác định con cho cha” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hiện các đương sự đều có nơi cư trú tại **Quận D** nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét, các đương sự **Liêu Tấn N**, **Liêu Tấn L**, **Liêu Thế H** và **Nguyễn Thị X** đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét đơn của ông **Liêu Tấn N** yêu cầu Tòa án xác nhận **Liêu Thế H** là con của ông **N**, ngày 28/11/2023 ông **N** cũng có Đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa ông và **Liêu Thế H**. Ngày 30/11/2023, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 848/2023/QĐ – TCGĐ để trưng cầu Phân viện Khoa học Hình sự **Bộ C** giám định ADN giữa ông **Liêu Tấn N**, **Liêu Tấn L** và **Liêu Thế H**.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như: Giấy khai sinh của **Liêu Thế H**, sinh ngày 23/6/1983 (theo bản sao giấy khai sinh số 112 do Ủy ban nhân dân Quận D cấp ngày 11/5/1983); Giấy chứng nhận kết hôn của ông **Liêu Tấn N** và bà **Nguyễn Thị X** (theo Giấy chứng nhận kết hôn quyền số I/98 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, TP . cấp ngày 20/4/1998) cũng như lời khai trình bày của các đương sự đều xác nhận ông **Liêu Tấn N** là cha của **Liêu Thế H**, do nhầm lẫn khi làm thủ tục khai sinh cho con nên giấy khai sinh đã ghi họ tên cha của **Liêu Thế H** là **Liêu Tấn L** nhưng thực tế ông **Liêu Tấn N** mới là cha ruột của **Liêu Thế H**.

Theo Kết luận giám định số: 7729/KL – KTHS ngày 26/12/2023 của Phân viện khoa học Hình sự **Bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “**Liêu Tấn Ngọc** có quan hệ huyết thống cha – con với **Liêu Thế H**; **Liêu Tấn L** không có quan hệ huyết thống cha – con với **Liêu Tấn L**”

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định **Liêu Thế H** là con của ông **Liêu Tấn N**, vì vậy yêu cầu của ông **Liêu Tấn N** là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu tại phiên họp, nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 của Luật người cao tuổi: Ông **Liêu Tấn N** thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

- Căn cứ Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 của Luật người cao tuổi.

Chấp nhận đơn của ông **Liêu Tấn N** về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Công nhận: **Liêu Thế H**, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1983. Địa chỉ: **1 T, Phường A, Quận D, TP .** là con của ông **Liêu Tấn N**, sinh năm 1961. Địa chỉ: **1 T, Phường A, Quận D, TP .**

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Liêu Tấn N** thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm

yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Thúy